

Số: 110/2024/QĐST - HNGĐ

Hàm Yên, ngày 03 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2024/TLST - HNGĐ, ngày 15/4/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H (Nguyễn Việt H), sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Giàng Thị M (Giàng Thị X), sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Nguyễn Văn H (Nguyễn Việt H) và bị đơn chị Giàng Thị M (Giàng Thị X).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 14/6/2008 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Giàng Thị M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Nguyễn Thị Vân A và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

Đối với con chung là Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 13/10/2004 đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển đầy đủ về tâm thần, thể chất và có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H và bị đơn chị Giàng Thị M, mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên nguyên đơn anh Nguyễn Văn H tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000593, ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia ngày 15/4/2024). Trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Bị đơn chị Giàng Thị M không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- UBND xã L (Giấy chứng nhận kết hôn số 06, ngày 16/5/2003);
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San